UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 437 /KH- SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững '2 con số' giai đoạn 2026–2030 trong ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số" giai đoạn 2026–2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2179/KH-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số" giai đoạn 2026–2030 trong ngành Giáo dục;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng và tình hình thực tế của ngành Giáo dục địa phương;

Trên cơ sở đóng góp ý kiến của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, Sở Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thiện và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai sâu rộng, thiết thực Phong trào thi đua trong toàn ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng; khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo, trách nhiệm, chủ động của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo trong phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và mục tiêu tăng trưởng bền vững của đất nước.

Tạo chuyển biến rõ nét trong quản trị ngành, chuyển đổi số, cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao chất lượng phục vụ người học.

Phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, tập thể và cá nhân có thành tích thực chất; kịp thời khắc phục hạn chế trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

Bám sát nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu và tiêu chí tại Kế hoạch số 2179/KH-BGDĐT; cụ thể hóa phù hợp chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và điều kiện thực tế của tỉnh.

Xác định rõ nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, lãnh đạo Sở chỉ đạo, tiến độ và sản phẩm đầu ra; gắn kết quả phong trào với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm.

Triển khai đồng bộ nhưng có trọng tâm, trọng điểm; không dàn trải, hình thức, không tạo áp lực không cần thiết cho cơ sở giáo dục, giáo viên và người học.

Không tự đặt thêm hồ sơ, sổ sách, thủ tục và chế độ báo cáo không có căn cứ hoặc không thực sự cần thiết; ưu tiên khai thác dữ liệu, báo cáo chuyên môn và hệ thống thông tin hiện có.

Đánh giá khách quan, có căn cứ, dựa trên mục tiêu, chỉ số, kết quả và sản phẩm kiểm chứng được; bảo đảm công khai, minh bạch trong biểu dương, khen thưởng.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Các nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng; các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và đơn vị trực thuộc Sở. Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và đơn vị thuộc cơ quan khác, việc triển khai thực hiện theo chức năng quản lý, phân cấp và thẩm quyền của cơ quan có liên quan.

2. Đối tượng: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; các đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; công chức, viên chức, người lao động và các tập thể, cá nhân có liên quan.

3. Thời gian: Từ quý IV năm 2026 đến hết năm 2030; sơ kết trong năm 2028, tổng kết trong năm 2030. Việc theo dõi, đánh giá hằng năm được lồng ghép với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm.

III. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thi đua đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, quản trị cơ sở giáo dục và tổ chức hoạt động dạy học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý học sinh, quản lý đội ngũ, kiểm tra, đánh giá và trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý giáo dục với các cơ sở giáo dục.

b) Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin có liên quan theo quy định, hướng dẫn và lộ trình của cấp có thẩm quyền.

Tăng cường sử dụng dữ liệu số trong công tác thống kê, dự báo, xây dựng kế hoạch, phân bổ nguồn lực và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

c) Tiếp tục triển khai học bạ số, văn bằng, chứng chỉ số và các ứng dụng số khác theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số trong quản trị nhà trường, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

d) Tăng cường bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), học liệu số và các công cụ công nghệ trong thiết kế bài giảng, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục. Việc ứng dụng AI phải có chọn lọc, phù hợp mục tiêu giáo dục, bảo đảm tính chính xác, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và đạo đức nghề nghiệp.

đ) Rà soát, đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục; xác định những nội dung còn hạn chế để xây dựng giải pháp khắc phục phù hợp. Khuyến khích các mô hình chuyển đổi số có sản phẩm, hiệu quả thực tế và khả năng nhân rộng; không triển khai hình thức hoặc đầu tư công nghệ khi chưa xác định rõ nhu cầu, hiệu quả sử dụng.

2. Thi đua phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm và công nghệ chiến lược

a) Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các hoạt động giáo dục theo phạm vi quản lý; chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực, tư duy khoa học, năng lực tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ngoại ngữ và năng lực số cho học sinh, tạo nền tảng phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đất nước.

b) Tăng cường giáo dục STEM/STEAM, tin học, ngoại ngữ, khoa học, công nghệ và các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu, khám phá phù hợp với từng cấp học; khuyến khích học sinh phát huy năng lực, sở trường, tư duy sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh có thành tích nổi bật trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và các lĩnh vực trọng điểm.

c) Đổi mới hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; cung cấp thông tin về nhu cầu nhân lực, ngành nghề, lĩnh vực công nghệ và xu hướng việc làm; giúp học sinh lựa chọn lộ trình học tập, đào tạo phù hợp với năng lực, điều kiện gia đình và nhu cầu phát triển của địa phương.

d) Phối hợp với cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền để tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu công nghệ mới và định hướng phát triển nghề

nghiệp cho học sinh; chú trọng các ngành, lĩnh vực có nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

đ) Rà soát, tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, năng lực số, ứng dụng AI và phương pháp giáo dục tiên tiến. Thực hiện việc rà soát nhu cầu, cơ cấu, tuyển dụng, bố trí và điều tiết giáo viên theo thẩm quyền, góp phần khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, bảo đảm điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Thi đua đột phá nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phát triển kinh tế tri thức

a) Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực nghiên cứu, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và sáng tạo của người học; tăng cường tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, thực hành, trải nghiệm, cuộc thi sáng tạo, câu lạc bộ khoa học, công nghệ và các mô hình giáo dục STEM/STEAM phù hợp với điều kiện từng cấp học, cơ sở giáo dục.

b) Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng học liệu, ứng dụng công nghệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong giáo dục. Việc công nhận, đánh giá sáng kiến phải căn cứ sản phẩm cụ thể, hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng; hạn chế sáng kiến hình thức, trùng lặp hoặc không chứng minh được hiệu quả.

c) Tăng cường khai thác, sử dụng và chia sẻ học liệu số, tài nguyên giáo dục mở và các sản phẩm nghiên cứu, sáng tạo phục vụ dạy học; khuyến khích giáo viên xây dựng, cải tiến thiết bị, đồ dùng dạy học, phần mềm, học liệu và giải pháp kỹ thuật phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, bảo đảm chất lượng, an toàn và hiệu quả sử dụng.

d) Tăng cường phối hợp với các cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và tổ chức có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm khoa học, giới thiệu công nghệ mới, hướng dẫn nghiên cứu và vận dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn giáo dục; thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và các quy định có liên quan.

đ) Từng bước hình thành môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục; phát hiện, lựa chọn và nhân rộng mô hình, sản phẩm, giải pháp có hiệu quả thực chất. Gắn hoạt động nghiên cứu, sáng tạo với nâng cao chất lượng dạy học, phát triển năng lực người học, bồi dưỡng đội ngũ và giải quyết những vấn đề cụ thể của ngành Giáo dục địa phương.

4. Thi đua tối ưu hóa nguồn lực, giải ngân vốn đầu tư công và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục

a) Rà soát, đánh giá thực trạng mạng lưới trường, lớp, quy mô học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, phòng học, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin, nước sạch, công trình vệ sinh và các điều kiện bảo đảm an toàn trường học. Trên cơ sở đó, xác định nhu cầu đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm và thứ tự ưu tiên phù hợp quy hoạch, tiêu chuẩn, định mức, khả năng cân đối nguồn lực và yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh.

b) Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án, kế hoạch vốn và kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo thẩm quyền; chủ động rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu, triển khai thi công, nghiệm thu, thanh toán và quyết toán. Phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công đạt mục tiêu, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao; bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình, hiệu quả đầu tư và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trái quy định.

c) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, trang thiết bị và các nguồn lực được giao; thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, mua sắm, đấu thầu. Hạn chế đầu tư, mua sắm dàn trải, trùng lặp, không phù hợp nhu cầu; nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý, chủ đầu tư và đơn vị sử dụng trong quản lý, bảo quản, khai thác tài sản sau đầu tư.

d) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; rà soát nhiệm vụ chi, ưu tiên kinh phí cho các nhiệm vụ giáo dục cấp thiết, nhiệm vụ được giao và các chính sách theo quy định. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, chi hội nghị, công tác phí và các khoản chi khác theo quy định; việc điều chỉnh dự toán, sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm phải đúng thẩm quyền, chế độ và trình tự thủ tục hiện hành.

đ) Chủ động nghiên cứu, tham mưu và phối hợp triển khai các giải pháp huy động nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để phát triển giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng số và các điều kiện dạy học; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ giáo dục theo quy định. Việc huy động, tiếp nhận và sử dụng nguồn lực phải bảo đảm công khai, minh bạch, tự nguyện, đúng mục đích; không ép buộc đóng góp, không làm phát sinh khoản thu trái quy định.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và tài sản; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hạn chế trong lập kế hoạch, phân bổ, giải ngân, mua sắm, quản lý tài sản và thực hiện dự án. Gắn trách nhiệm của đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ với tiến độ, chất lượng, hiệu quả sử dụng nguồn lực và kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục.

5. Thi đua xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, an toàn và phát triển toàn diện người học

a) Xây dựng môi trường giáo dục văn minh, kỷ cương, an toàn, thân thiện và hạnh phúc; nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa. Chú trọng giáo dục văn hóa ứng xử, tinh thần đoàn kết, tôn trọng sự khác biệt và xây dựng mối quan hệ tích cực giữa cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

b) Tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích, đuối nước, vi phạm đạo đức nhà giáo và các nguy cơ mất an toàn trong cơ sở giáo dục; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, nhà giáo, nhân viên và các tổ chức có liên quan trong phát hiện, phòng ngừa, xử lý vụ việc theo quy định. Tăng cường bảo đảm an toàn trường học, an toàn giao thông, an toàn trên môi trường mạng và an toàn trong các hoạt động giáo dục ngoài nhà trường.

c) Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe học đường, giáo dục thể chất, dinh dưỡng, tư vấn tâm lý và hỗ trợ học sinh; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm tại bếp ăn trường học, đặc biệt tại cơ sở giáo dục có tổ chức bán trú, nội trú. Thường xuyên kiểm tra điều kiện vệ sinh, nguồn nước, cơ sở vật chất và các điều kiện tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục học sinh theo quy định.

d) Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn biên giới và các khu vực còn thiếu điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; chú trọng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật và các nhóm cần hỗ trợ. Tăng cường giáo dục tiếng Việt, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng sống và khả năng thích ứng của người học phù hợp từng cấp học.

đ) Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quản lý, giáo dục, bảo vệ và hỗ trợ học sinh; phát huy hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học, hoạt động trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục thể chất và các hoạt động phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện của người học.

e) Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông; duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, nâng cao tỷ lệ huy động học sinh đúng độ tuổi, tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp theo mục tiêu, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao. Từng bước nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, điều kiện dạy học và chất lượng giáo dục tại các địa bàn theo lộ trình, tiêu chuẩn và nguồn lực được phê duyệt.

6. Thi đua nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động công vụ, giảm tải hồ sơ, sổ sách cho giáo viên

a) Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ sản phẩm; nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp và hiệu quả giải quyết công việc trong cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục.

b) Rà soát thủ tục hành chính, quy trình xử lý công việc và chế độ thông tin, báo cáo thuộc phạm vi quản lý; thực hiện đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết theo quy định và thẩm quyền. Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số và các hệ thống thông tin hiện có; nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, trước hạn và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, cơ sở giáo dục.

c) Rà soát, cắt giảm các hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu, báo cáo và kế hoạch bài dạy mang tính hình thức, trùng lặp, không phục vụ trực tiếp hoạt động chuyên môn hoặc không được quy định bắt buộc; không yêu cầu giáo viên thực hiện thêm các loại hồ sơ ngoài quy định. Việc điều chỉnh, cắt giảm phải căn cứ quy định hiện hành, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến yêu cầu quản lý, chất lượng chuyên môn và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

d) Tăng cường khai thác dữ liệu, báo cáo và minh chứng đã có trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành và hồ sơ quản lý hiện hành; hạn chế yêu cầu cơ sở giáo dục, giáo viên cung cấp lại thông tin đã có. Lồng ghép việc theo dõi, đánh giá phong trào thi đua với công tác kiểm tra, đánh giá, báo cáo và thi đua, khen thưởng hiện hành; không phát sinh thủ tục hành chính, sổ sách hoặc chế độ báo cáo không có căn cứ pháp lý hoặc không thực sự cần thiết.

đ) Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức phong trào thi đua theo hướng thiết thực, gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn và kết quả thực hiện công việc; phát hiện, biểu dương, nhân rộng tập thể, cá nhân có sáng kiến, mô hình hiệu quả, thành tích thực chất. Việc đánh giá, khen thưởng phải căn cứ kết quả, sản phẩm và minh chứng phù hợp; không chạy theo thành tích, không tổ chức hoạt động hình thức, không tạo thêm áp lực hồ sơ, sổ sách cho nhà trường và giáo viên.

IV. CHỈ TIÊU VÀ CÁCH THỨC THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ

1. Việc xác định chỉ tiêu thực hiện Phong trào thi đua phải bám sát 06 nhóm nội dung, nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này và mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí tương ứng tại Kế hoạch số 2179/KH-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời phù hợp chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý, điều kiện thực tế và thẩm quyền của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, Văn phòng Sở căn cứ lĩnh vực được giao, rà soát số liệu nền, nhiệm vụ đang triển khai và chỉ tiêu đã được cấp có thẩm quyền giao; xác định kết quả cần đạt, cách đo lường, nguồn dữ liệu, đơn vị phối hợp và thời điểm đánh giá. Chỉ đề xuất chỉ tiêu định lượng khi có căn cứ, số liệu nền và khả năng tổ chức thực hiện; không tự đặt chỉ tiêu vượt thẩm quyền hoặc áp dụng máy móc chỉ tiêu dành cho cơ sở giáo dục, lĩnh vực không thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của Sở.

3. Nội dung theo dõi, đánh giá được tổ chức theo 06 nhóm thống nhất với Mục III, cụ thể:

Nhóm 1 – Chuyển đổi số và ứng dụng AI: chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và khai thác dữ liệu; mức độ vận hành nền tảng số; triển khai học bạ số, văn bằng/chứng chỉ số theo lộ trình; bồi dưỡng và ứng dụng AI an toàn, hiệu quả.

Nhóm 2 – Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: giáo dục STEM/STEAM, khoa học – công nghệ, ngoại ngữ, năng lực số; hướng nghiệp, phân luồng; phát triển năng lực và phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

Nhóm 3 – Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và kinh tế tri thức: hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, cuộc thi/câu lạc bộ khoa học; sáng kiến có sản phẩm và hiệu quả áp dụng; học liệu, thiết bị, giải pháp công nghệ được sử dụng thực tế.

Nhóm 4 – Tối ưu hóa nguồn lực: nhu cầu đầu tư, cơ sở vật chất và thiết bị; tiến độ chuẩn bị, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; mua sắm, quản lý tài sản công; tiết kiệm, chống lãng phí và huy động nguồn lực hợp pháp.

Nhóm 5 – Môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc: phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và nguy cơ mất an toàn; an toàn thực phẩm, sức khỏe học đường; hỗ trợ nhóm người học cần quan tâm; chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện.

Nhóm 6 – Hiệu lực công vụ và giảm tải hồ sơ: Cải cách thủ tục hành chính, xử lý hồ sơ đúng hạn; sử dụng dữ liệu hiện có; rà soát, giảm hồ sơ/sổ sách hình thức; kỷ luật, kỷ cương hành chính và chất lượng phục vụ.

4. Đơn vị đầu mối theo dõi từng nội dung chịu trách nhiệm về tính chính xác, thống nhất và khả năng kiểm chứng của số liệu chuyên ngành; chủ động phối hợp đối chiếu với đơn vị liên quan. Ưu tiên khai thác cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống thông tin, báo cáo chuyên môn, báo cáo tài chính – đầu tư và hồ sơ quản lý hiện có; không yêu cầu cơ sở giáo dục cung cấp lại thông tin đã có nếu không thật sự cần thiết.

5. Kết quả thực hiện Phong trào thi đua được lồng ghép trong báo cáo công tác năm và công tác thi đua, khen thưởng hiện hành; sơ kết trong năm 2028, tổng kết trong năm 2030. Báo cáo đột xuất chỉ thực hiện khi có yêu cầu của cấp có thẩm

quyền, xác định rõ nội dung và thời hạn; không hình thành chế độ báo cáo, biểu mẫu hoặc hồ sơ mới không có căn cứ.

6. Việc đánh giá, biểu dương, khen thưởng căn cứ kết quả, sản phẩm, hiệu quả thực tế và minh chứng phù hợp; chú trọng mô hình, sáng kiến có thể kiểm chứng và nhân rộng; không đánh giá chỉ dựa vào số lượng hoạt động, hồ sơ hoặc báo cáo.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Thời gian	Nội dung công việc trọng tâm	Sản phẩm/kết quả	Đơn vị thực hiện	Chỉ đạo
1	Quý IV/2026	Ban hành, phổ biến Kế hoạch; rà soát nhiệm vụ, chỉ tiêu và dữ liệu nền theo 06 nhóm; xác định đầu mối, nguồn dữ liệu và nội dung cần phối hợp.	Kế hoạch; phân công đầu mối; bảng rà soát chỉ tiêu/dữ liệu nền; danh mục nhiệm vụ ưu tiên.	Phòng KHTC tham mưu tổng thể; Văn phòng và các phòng chuyên môn rà soát lĩnh vực phụ trách.	Giám đốc Sở và Phó Giám đốc phụ trách
2	Năm 2027	Triển khai nhiệm vụ theo chức năng; lồng ghép vào kế hoạch công tác, chuyên môn, tài chính – đầu tư và cải cách hành chính hiện có; theo dõi, tháo gỡ khó khăn.	Kết quả theo từng nhóm; sản phẩm chuyên môn; số liệu từ hệ thống/báo cáo hiện có; nội dung cần khắc phục.	Các phòng chuyên môn, Văn phòng Sở và đơn vị thuộc phạm vi quản lý.	Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực
3	Năm 2028	Sơ kết giữa kỳ; đánh giá tiến độ, hiệu quả 06 nhóm; xác định nội dung đạt/chưa đạt, nguyên nhân và giải pháp giai đoạn 2029–2030.	Báo cáo sơ kết; danh mục nhiệm vụ cần đẩy nhanh/điều chỉnh; đề xuất mô hình hiệu quả.	Văn phòng tổng hợp; các phòng chuyên môn, phòng KHTC cung cấp kết quả thuộc lĩnh vực	Giám đốc Sở và Phó Giám đốc phụ trách
4	Năm 2029	Khắc phục hạn chế sau sơ kết; ưu tiên nhiệm vụ có tác động rõ đến chất lượng đẩy nhanh các nhiệm vụ, chỉ tiêu còn thấp; lan tỏa mô hình hiệu quả.	Kết quả khắc phục; sản phẩm/mô hình được áp dụng; cập nhật tiến độ, minh chứng sẵn có.	Các phòng chuyên môn, Văn phòng Sở, đơn vị trực thuộc theo lĩnh vực.	Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực

STT	Thời gian	Nội dung công việc trọng tâm	Sản phẩm/kết quả	Đơn vị thực hiện	Chỉ đạo
5	Năm 2030	Đánh giá toàn diện giai đoạn; tổng hợp mức độ hoàn thành mục tiêu, sản phẩm và hiệu quả; đề xuất khen thưởng, bài học kinh nghiệm và nhiệm vụ tiếp theo.	Báo cáo tổng kết 2026–2030; đề xuất khen thưởng; kiến nghị giai đoạn tiếp theo.	Phòng KHTC phối hợp Văn phòng và các phòng chuyên môn.	Giám đốc Sở
6	Hằng năm	Lồng ghép theo dõi Phong trào với công tác chuyên môn, tài chính – đầu tư, cải cách hành chính và thi đua hiện hành; cập nhật dữ liệu, minh chứng từ nguồn đã có.	Kết quả trong báo cáo công tác năm và hồ sơ hiện hành; dữ liệu, sản phẩm được đầu mối xác nhận.	Từng phòng/đơn vị chịu trách nhiệm nội dung, số liệu thuộc phạm vi được giao.	Lãnh đạo Sở phụ trách lĩnh vực

VI. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Lãnh đạo Sở

a) Giám đốc Sở chỉ đạo chung việc triển khai Kế hoạch; quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định nội dung thuộc thẩm quyền; xem xét kết quả sơ kết, tổng kết và việc biểu dương, khen thưởng.

b) Các Phó Giám đốc Sở theo phân công phụ trách lĩnh vực chỉ đạo các phòng chuyên môn, Văn phòng Sở và đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ, theo dõi tiến độ, kiểm tra đôn đốc và báo cáo kết quả việc triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao theo Kế hoạch; báo cáo Giám đốc Sở các vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Là đầu mối tham mưu Giám đốc Sở xây dựng, trình ban hành Kế hoạch triển khai;

Chủ trì tham mưu, theo dõi nhóm 4 về kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư công, cơ sở vật chất, mua sắm, quản lý tài sản công, tiết kiệm, chống lãng phí và huy động nguồn lực hợp pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp theo dõi tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công, hiệu quả sử dụng nguồn lực và nội dung tài chính liên quan; tham mưu xử lý hoặc báo cáo khó khăn thuộc lĩnh vực phụ trách.

Tổng hợp trên cơ sở thông tin, số liệu do đơn vị đầu mối chuyên ngành cung cấp và xác nhận; không thay thế trách nhiệm chuyên môn của đơn vị chủ trì từng chỉ tiêu.

3. Văn phòng Sở

Chủ trì tổng hợp nhiệm vụ, chỉ tiêu, tiến độ thực hiện từ các phòng chuyên môn, tham mưu tổ chức công tác thi đua, khen thưởng; hướng dẫn, tiếp nhận và tổng hợp đề xuất khen thưởng của các đơn vị; thẩm định hồ sơ theo chức năng, tham mưu Giám đốc Sở thủ tục biểu dương, khen thưởng xem xét hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định; tham mưu sơ kết, tổng kết phong trào theo chỉ đạo của lãnh đạo Sở.

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ nhóm 6 về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, văn hóa công vụ, truyền thông và công tác thi đua, khen thưởng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp rà soát việc giảm hồ sơ, sổ sách hình thức; lồng ghép theo dõi Phong trào với chế độ báo cáo và hồ sơ thi đua hiện hành; tham mưu biểu dương, nhân rộng mô hình, điển hình và tập thể, cá nhân có thành tích thực chất.

4. Phòng chuyên môn phụ trách giáo dục mầm non

Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ, chỉ tiêu thuộc giáo dục mầm non, huy động trẻ, phổ cập giáo dục mầm non, chất lượng chăm sóc và giáo dục, an toàn trường học, dinh dưỡng, đội ngũ và ứng dụng học liệu số; hướng dẫn đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách tổ chức thực hiện. Phối hợp nhóm 1, nhóm 5 và nhóm 6.

5. Phòng chuyên môn phụ trách giáo dục tiểu học

Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ, chỉ tiêu thuộc giáo dục tiểu học, huy động học sinh đúng độ tuổi, đổi mới phương pháp dạy học chất lượng giáo dục, lên lớp, theo lộ trình, năng lực số, ngoại ngữ, STEM/STEAM, an toàn trường học và giảm hồ sơ hình thức theo quy định. Phối hợp nhóm 1, 5 và 6.

6. Phòng chuyên môn phụ trách giáo dục trung học

Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ, chỉ tiêu thuộc giáo dục trung học, theo dõi chất lượng giáo dục, tốt nghiệp, tuyển sinh, phân luồng sau trung học cơ sở, hướng nghiệp, STEM/STEAM, ngoại ngữ, nghiên cứu khoa học và sáng tạo của học sinh, kỷ cương thi cử, phòng chống bạo lực học đường và giảm bỏ học. Phối hợp nhóm 1, 2, 3, 5 và 6.

7. Phòng chuyên môn phụ trách giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên

Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ thuộc giáo dục thường xuyên, xóa mù chữ, trung tâm học tập cộng đồng, học tập suốt đời; phối hợp hướng nghiệp và phân luồng; phối hợp cơ quan quản lý liên quan đối với nội dung giáo dục nghề nghiệp theo phạm vi, thẩm quyền của Sở. Phối hợp nhóm 1, 2, 3, 5 và 6.

8. Phòng chuyên môn phụ trách tổ chức cán bộ

Chủ trì tham mưu các nội dung về đội ngũ, nhu cầu và cơ cấu giáo viên; tuyển dụng, bố trí, điều tiết, bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo theo thẩm quyền; phối hợp nâng cao năng lực số, ứng dụng AI, năng lực chuyên môn, trách nhiệm người đứng đầu và đề xuất khen thưởng theo quy định. Phối hợp nhóm 1, 2 và 6.

9. Phòng chuyên môn phụ trách chính trị tư tưởng và học sinh, sinh viên

Chủ trì tham mưu các nội dung về đạo đức, lối sống, văn hóa học đường, kỹ năng sống, tư vấn hỗ trợ người học, phòng chống bạo lực học đường và phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội và phát triển toàn diện học sinh theo chức năng. Theo dõi nhóm 5.

10. Phòng chuyên môn phụ trách quản lý chất lượng giáo dục

Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về bảo đảm chất lương giáo dục, thi và kiểm tra theo chức năng; theo dõi chỉ tiêu, xác nhận dữ liệu chất lượng thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp xác định số liệu nền, kết quả và giải pháp cải thiện chất lượng trong nhóm 2 và nhóm 5.

11. Các cơ sở giáo dục, đơn vị trực thuộc và đơn vị liên quan

Căn cứ Kế hoạch này, lồng ghép nhiệm vụ phù hợp vào kế hoạch giáo dục và hoạt động chuyên môn hiện có của đơn vị để theo dõi kết quả; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu thuộc phạm vi quản lý; không tự đặt thêm hồ sơ, sổ sách, báo cáo thi đua ngoài quy định; tổ chức thực hiện bằng hoạt động chuyên môn, sản phẩm và kết quả cụ thể.

Phát hiện, giới thiệu mô hình hiệu quả, sáng kiến, tập thể và cá nhân có thành tích thực chất để xem xét biểu dương, khen thưởng xem xét nhân rộng, không triển khai dàn trải hoặc hình thức.

Sử dụng dữ liệu, hồ sơ và báo cáo hiện có để theo dõi kết quả; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu thuộc phạm vi quản lý; chỉ cung cấp thông tin bổ sung khi có yêu cầu hợp pháp, rõ nội dung và cần thiết.

Đối với cơ quan, đơn vị hoặc cơ sở giáo dục không thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của Sở, việc phối hợp (nếu có) căn cứ chức năng, thẩm quyền và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; không làm phát sinh nhiệm vụ chi khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn và Thủ trưởng các đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai Kế hoạch; cụ thể hóa nhiệm vụ trong chương trình công tác hiện có, phân công công chức, viên chức phụ trách và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, số liệu, sản phẩm thuộc lĩnh vực được giao.

2. Các đơn vị rà soát, đề xuất chỉ tiêu và nhiệm vụ trọng tâm thuộc lĩnh vực phụ trách, gửi Văn phòng Sở để tổng hợp theo thời hạn do lãnh đạo Sở thông báo sau khi Kế hoạch được ban hành. Việc đề xuất phải nêu rõ hiện trạng, mục tiêu, cách đo lường, nguồn dữ liệu, đơn vị phối hợp và tiến độ; không đề xuất chỉ tiêu không có căn cứ hoặc vượt phạm vi quản lý.

3. Các phòng chuyên môn theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thuộc lĩnh vực quản lý phối hợp Văn phòng Sở tham mưu sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030 và các nội dung báo cáo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Các đơn vị chịu trách nhiệm cung cấp, xác nhận thông tin chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền, các đơn vị báo cáo lãnh đạo Sở phụ trách để xem xét, chỉ đạo; trường hợp cần thiết, tổng hợp qua Văn phòng Sở để tham mưu Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững '2 con số' giai đoạn 2026–2030 trong ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng, yêu cầu Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ GDĐT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Giám đốc Sở (c/đ);
- Các phòng thuộc Sở (t/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LÂM ĐỒNG

Lê Thị Bích Liên

PHỤ LỤC

BẢNG THEO DÕI TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI PHONG TRÀO THI ĐUA GIAI ĐOẠN 2026–2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nhóm nội dung	Nhiệm vụ/kết quả theo dõi	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời điểm theo dõi	Nguồn kiểm chứng hiện có
1	Chuyển đổi số và ứng dụng AI	Chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và khai thác dữ liệu; nền tảng số; học bạ số, văn bằng/chứng chỉ số theo lộ trình; bồi dưỡng và ứng dụng AI an toàn, hiệu quả.	Phòng GDTrH	Các phòng chuyên môn, Văn phòng, cơ sở giáo dục	Rà soát nền quý IV/2026; hằng năm; sơ kết 2028; tổng kết 2030	Cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống thông tin, báo cáo chuyên môn và kết quả đánh giá chuyển đổi số
2	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	STEM/STEAM, khoa học – công nghệ, ngoại ngữ, năng lực số; hướng nghiệp, phân luồng; phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.	Các phòng phụ trách giáo dục tiểu học, giáo dục trung học và GDNN-GDTX theo nội dung	Tổ chức cán bộ, quản lý chất lượng, cơ sở giáo dục, cơ quan phối hợp	Hằng năm; sơ kết 2028; tổng kết 2030	Kế hoạch giáo dục, báo cáo chuyên môn, dữ liệu tuyển sinh/tốt nghiệp/phân luồng, sản phẩm hoạt động
3	Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và kinh tế tri thức	Nghiên cứu, sáng tạo, cuộc thi/câu lạc bộ khoa học; sáng kiến có sản phẩm và hiệu quả; học liệu, thiết bị, giải pháp công nghệ được áp dụng.	Phòng phụ trách giáo dục trung học và các phòng chuyên môn theo lĩnh vực	Văn phòng, tổ chức cán bộ, cơ sở giáo dục, đối tác phù hợp	Hằng năm; sơ kết 2028; tổng kết 2030	Sản phẩm nghiên cứu/sáng tạo, kết quả cuộc thi, sáng kiến được xác nhận, học liệu và minh chứng áp dụng
4	Tối ưu hóa nguồn lực, đầu tư công và huy động nguồn lực	Nhu cầu cơ sở vật chất, thiết bị; tiến độ dự án và giải ngân; mua sắm, quản lý tài sản; tiết kiệm, chống lãng phí; huy động nguồn lực hợp pháp.	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách, các phòng và đơn vị liên quan	Theo kỳ kế hoạch vốn/báo cáo đầu tư công; hằng năm; sơ kết 2028; tổng kết 2030	Kế hoạch vốn, báo cáo đầu tư công, hồ sơ mua sắm – tài sản, báo cáo tài chính
5	Môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc và phát triển toàn diện	Phòng chống bạo lực, tai nạn thương tích; an toàn thực phẩm, sức khỏe học đường; hỗ trợ người học; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội.	Các phòng chuyên môn theo chức năng; phòng phụ trách chính trị tư tưởng và học sinh, sinh viên đối với nội dung liên quan	Cơ sở giáo dục và cơ quan phối hợp theo chức năng	Theo dõi thường xuyên; tổng hợp hằng năm; sơ kết 2028; tổng kết 2030	Báo cáo chuyên môn, hồ sơ kiểm tra, dữ liệu chất lượng và hồ sơ xử lý vụ việc hiện có
6	Hiệu lực công vụ, cải cách hành chính và giảm tải hồ sơ	Thủ tục hành chính, hồ sơ đúng hạn; số hóa quy trình; sử dụng dữ liệu hiện có; giảm hồ sơ/sổ sách hình thức; kỷ luật, kỷ cương và chất lượng phục vụ.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn và cơ sở giáo dục	Hằng năm; sơ kết 2028; tổng kết 2030	Hệ thống giải quyết TTHC, báo cáo cải cách hành chính, quy trình chuyên môn và hồ sơ hiện hành